TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2019/DS-ST Ngày: 14/5/2019 Về vụ:*"Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"*.	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Trí;
2. Ông Nguyễn Văn Thư.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2018/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông C – sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà T– sinh năm 1970, Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông C trình bày:*

Nguyên ông C mở Đại lý bán thức ăn gia súc, gia cầm. Từ tháng 8/2017 đến 9/2017, bà T ở thôn B, xã X có đến mua cám nợ của ông C để chăn nuôi lợn; cụ thể:

- Ngày 10/8/2017, mua nợ số tiền 5.500.000đ;
- Ngày 22/8/2017, mua nợ số tiền: 780.000đ;
- Ngày 02/9/2017, mua nợ số tiền: 6.600.000đ;
- Ngày 24/9/2017, mua nợ: 5.300.000đ.

Tổng cộng: 18.180.000đ *(Mười tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).*

Ông C viết sổ theo dõi số nợ, bà T hứa bằng lời nói sẽ trả dần cho ông C, nhưng sau đó bà T chỉ trả dần 03 lần, mỗi lần trả, bà T tự viết số tiền trả dần vào

sổ theo dõi. Tổng cộng, bà T đã trả được số tiền: 5.100.000đ *(Năm triệu một trăm nghìn đồng)* còn nợ lại số tiền 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* đến nay chưa trả. Nay, ông C đề nghị Tòa án buộc bà T phải trả cho ông số tiền nợ 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* và lãi của số tiền này tính từ ngày ông C làm đơn khởi kiện bà T *(Ngày 08/10/2018)* đến nay theo quy định của Nhà nước. Tại phiên tòa, ông C chỉ yêu cầu bà T trả tiền nợ gốc: 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)*, không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà T phải trả cho ông C số tiền: 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)*. Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thời điểm các bên giao dịch, trả nợ cuối cùng là ngày 27/4/2018. Ngày 08/10/2018, ông C có đơn khởi kiện bà T yêu cầu trả nợ mua cám. Căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của ông C còn thời hạn khởi kiện.

[3] Đối với yêu cầu trả nợ:

Xét thấy ông C khai giữa ông C, bà T có Hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn cho gia súc, gia cầm; theo đó, bà T đã thường xuyên mua nợ cám của ông C để chăn nuôi. Việc mua bán này được ông C ghi sổ theo dõi. Khi trả tiền, bà T tự ghi số tiền trả vào sổ theo dõi. Điều này được thể hiện rõ tại chứng từ theo dõi việc mua bán mà ông C đã cung cấp cho Tòa *(Bút lục số 39)*.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, nên đủ cơ sở xác định bà T và ông C có Hợp đồng mua bán thức ăn gia súc gia cầm với nhau và đến ngày 24/9/2017, bà T còn nợ của ông C số tiền 18.180.000đ *(Mười tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng);* sau đó bà T đã trả 5.100.000đ *(Năm triệu một trăm nghìn đồng)* là sự thật.

Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông C: Buộc bà T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* do mua nợ cám cho ông C.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, ông C không yêu cầu bà T phải trả lãi nên không xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu 654.000đ *(Sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng).*

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông C: Buộc bị đơn bà T phải trả cho ông C số tiền: 13.080.000đ *(Mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: 654.000đ *(Sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng).*

Hoàn lại cho ông C số tiền 377.000đ *(Ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* đã thu tại Biên lai thu tiền số 0013656 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ